

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐV, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan và bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hoàng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tổng Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn V T.**

Sinh ngày 05/7/1980; tại huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn V H và bà Châu T P.

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: + Ngày 30/11/2015, Tòa án nhân dân huyện ĐV xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 19/9/2017, Tòa án nhân dân huyện ĐV xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 22/10/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Hoàng T T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn T C, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 30/8/2020, Nguyễn V T đi bộ từ nhà đến nhà ông Hoàng M C để xin tiền uống rượu. Đến nơi, Tòng thấy nhà ông C đóng cửa, nhà chị Hoàng T T (con dâu ông C) cạnh đó không khóa cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi sang nhà chị T, mở cửa vào phòng ngủ. T thấy chị T đang ngủ trên giường, chị T để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen gắn sim số 0838.536689 đang sạc pin, Tòng rút sạc, cầm điện thoại cất vào trong túi quần và đi về nhà. Thấy có người gọi đến điện thoại của chị T, Tòng đã tháo sim điện thoại cất đi. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T cầm điện thoại đến cửa hàng điện thoại H L của anh Nguyễn T C ở thôn đ, xã X, huyện ĐV bán với giá 850.000 đồng, số tiền bán điện thoại T đã ăn tiêu hết. Đến ngày 31/8/2020, T đã tự nguyện nộp lại sim số 0838.536689 và chiếc áo phông, anh C đã nộp lại chiếc điện thoại Oppo A5 cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện ĐV kết luận: 01 điện thoại Oppo A5 trị giá 2.800.00đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn V T khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 30/8/2020 bị cáo đi bộ từ nhà đến nhà bác C để xin tiền uống rượu, nhưng nhà bác C đóng cửa, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu, bị cáo quan sát thấy nhà chị T ở bên cạnh nhà bác C mở cửa, bị cáo đi vào trong phòng nhà chị T thấy có người nữ giới đang ngủ trên giường và có 01 điện thoại màu đen cắm ứng đang sạc pin ở đầu giường, bị cáo dùng tay phải cầm điện thoại, tay trái cầm dây sạc và rút điện thoại ra khỏi dây sạc và cho điện thoại vào túi quần sóc phía trước bên phải của bị cáo rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo đem chiếc điện thoại trộm cắp được của chị T đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh C bán được 850.000 đồng, số tiền bán điện thoại bị cáo đã ăn tiêu hết. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Hoàng T T khai: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/8/2020, khi tôi ngủ dậy thì phát hiện bị mất 01 điện thoại màn hình cảm ứng, loại Oppo A5 màu đen gắn sim số 0838.536.689, chiếc điện thoại này trước khi đi ngủ tôi cắm sạc điện thoại màu trắng và để ở trên giường chỗ tôi nằm ngủ. Đến nay tôi đã được Cơ quan công an trả lại điện thoại, nên tôi không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại và tôi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn T C khai nhận anh là chủ cửa hàng điện thoại H L, vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/8/2020, anh có mua của Nguyễn V T 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5 màu đen, trong máy không gắn sim với giá 850.000 đồng. Anh không biết điện thoại T bán là do trộm cắp mà có, anh đã giao nộp điện thoại trên cho cơ quan điều tra và không yêu cầu T phải trả lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSVD ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐV, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn V T về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Nguyễn V T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/10/2020.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên không đề nghị xử lý.

Đối với số tiền 850.000 đồng bán điện thoại có được, bị cáo đã tiêu xài hết, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 850.000 đồng của bị cáo T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo phong ngắn tay, màu đỏ, đã qua sử dụng (Thu giữ của bị cáo Nguyễn V T).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 30/8/2020, tại thôn H, xã L, huyện ĐV, bị cáo Nguyễn V T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 trị giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) của chị Hoàng T T.

Hành vi của bị cáo Nguyễn V T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, bị kết án nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng rèn luyện để

trở thành công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn V T theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là hơi cao so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn T C tự nguyện không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt, nên Hội đồng xét xử ghi nhận quyền định đoạt tài sản của anh C và không buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 850.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng T T 01 điện thoại Oppo A5 gắn sim số 0838.536689, việc trao trả là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 chiếc áo phong thu giữ của bị cáo Nguyễn V T là tài sản riêng của bị cáo, đã qua sử dụng, không còn giá trị và tại phiên tòa bị cáo có ý kiến không nhận lại chiếc áo phong, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Trong vụ án này có anh Nguyễn T C là người mua điện thoại của bị cáo T, nhưng anh C không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn V T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn V T 08 (Tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giam 22/10/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo phong ngực tay, màu đỏ, đã qua sử dụng (Tình trạng tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07/BB-CCTHADS ngày 03/12/2020 giữa Công an huyện ĐV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐV).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn V T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/12/2020; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có ql, nv liên quan;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện ĐV;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- NTG CA huyện ĐV;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA huyện ĐV;
- CCTHADS huyện Vân Đồn, THAHS;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lưu Minh Đoàn